

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 35/2024/HS-PT

Ngày: 23/5/2024

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CẦN THƠ

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Lâm Đồng

Các Thẩm phán: 1/ Ông Nguyễn Quyền

2/ Ông Bùi Thanh Quốc

- Thư ký phiên tòa: Bà Lâm Anh Thư - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cần Thơ tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Cúc - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 5 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 30/2024/TLPT-HS ngày 22 tháng 02 năm 2024 đối với các bị cáo Trương Văn B, Trương Dương C do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 08/2024/HS-ST ngày 17 tháng 01 năm 2024 của Tòa án nhân dân quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ.

Bị cáo có kháng cáo:

1. Trương Văn B, sinh ngày 01/01/1966 tại Cần Thơ. Nơi cư trú: Khu vực B, phường T, quận Ô, thành phố Cần Thơ; Chỗ ở: Khu V, phường T, quận Ô, thành phố Cần Thơ; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trương Văn H, sinh năm 1920 (chết) và bà Thái Thị N, sinh năm 1924 (chết); có 5 anh chị em, có vợ Lâm Thị C1, sinh năm 1969; bị cáo có 3 con, lớn nhất sinh năm 1987, nhỏ nhất sinh năm 1992.

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

2. Trương Dương C, sinh ngày 27/11/1992 tại: Cần Thơ. Nơi cư trú: Khu vực B, phường T, quận Ô, thành phố Cần Thơ; Chỗ ở: Khu V B, phường T, quận Ô, thành phố Cần Thơ; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông

Trương Văn B, sinh năm 1966 (sống) và bà Lâm Thị C1, sinh năm 1969 (sống); có 02 chị; có vợ Nguyễn Thị Mỹ H1, sinh năm 1998; có 01 con sinh năm 2023.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Ông Trương Thanh L, sinh năm 1969. (có mặt)

Địa chỉ: Khu V, phường T, quận Ô, TP ..

Trong vụ án, còn có bị hại và những người tham gia tố tụng khác do không kháng cáo, không liên quan đến kháng cáo nên Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 14 giờ 00 phút ngày 05/3/2023, ông Trương Thanh L và Trương Văn Ú dùng 03 cây tầm vông, dạng tròn, mỗi cây có chiều dài khoảng 02 (hai) mét để đem ra phần đất ruộng thuộc khu vực T, phường T để cắm ranh đất giáp với phần đất của ông Trương Văn B. Ông Ú đứng ở đầu bờ ruộng cặp mé kênh, cách ông L khoảng 100 mét. Lúc này bà Lâm Thị C1 là vợ của ông B thì có nói chuyện với ông L nhưng ông L vẫn tiếp tục ngắm và cắm ranh. Ông B đi lại trên tay có cầm cây dầm bơi dài khoảng 02 mét đi lại chỗ ông L thì xảy ra mâu thuẫn cự cãi. Ông L dùng cây khúc cây tầm vông đâm về phía ông B trúng vào trán ông B, còn ông B thì dùng cây dầm bơi đánh lại ông L, lúc này Trương Dương C (con ông Trương Văn B) chạy lại trên tay có cầm 01 cây leng có chiều dài khoảng 1,2 mét lưỡi bằng kim loại tham gia đánh ông L cùng với ông B. Bá dùng cây dầm bơi và C cầm cây leng đánh ông L trúng vào đầu, tay, chân làm ông L bị thương, té ngã xuống ruộng, sau đó ông L được đưa đi cấp cứu điều trị từ ngày 05/3/2023 tại Bệnh viện Đ1, cùng ngày chuyển đến BV Đ2, ngày 08/3/2023 chuyển đến BV Q đến ngày 11/4/2023 thì xuất viện.

Qua sự việc, ông Trương Thanh L yêu cầu khởi tố vụ án hình sự, khởi tố đối với Trương Văn B và Trương Dương C về hành vi cố ý gây thương tích. Ông Trương Văn B cũng bị thương tích nhẹ, không có đi khám, điều trị nên không có yêu cầu.

Tại Cơ quan điều tra, Trương Văn B khai nhận: Ngày 05/3/2023, B cầm cây leng ra ruộng để đào chuột thì thấy ông L, ông Ú cắm ranh nên xảy ra cự cãi đánh nhau với ông L. B dùng cây leng để đánh trúng vào cẳng tay phải, cẳng chân trái, bắp tay trái của L gây thương tích. Cảnh thì cầm cây dầm bơi đánh ông L.

Trương Dương C khai nhận: ngày 05/3/2023, đang ở đầu bờ coi ghe lúa thì thấy ông L và ông B (cha C) đánh nhau nên cầm cây dầm bơi chạy lại, dùng cây dầm bơi đánh trúng ông L 2 cái, một cái trúng cây tầm vông của ông L, cái thứ hai trúng vùng mặt, trán bên phải của ông L.

Ông Trương Thanh L khẳng định bị ông B dùng cây dầm bơi, C dùng cây lạng đánh gây thương tích.

Qua xác minh, tại hiện trường có các người làm chứng là ông Trương Văn Ú (em ruột của B, L), Nguyễn Thị Kim C2, Trương Minh N1 xác định ông B cầm cây dầm bơi, C cầm cây lạng đánh ông L. Bà Lâm Thị C1 thì khai giống lời khai của ông B, C.

Cơ quan điều tra đã tiến hành đối chất nội dung khai mâu thuẫn về lời khai về hung khí nhưng các đương sự vẫn giữ nguyên lời khai của mình.

Qua khám nghiệm hiện trường: hiện trường tại khu vực T, phường T là khu vực ruộng lúa, đã gặt, trồng, không bị khuất tầm nhìn.

Căn cứ Bản kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 254/KLTTCT-TTPYCT ngày 12/5/2023 của Trung tâm pháp y – Sở Y tế thành phố C kết luận: đối với ông Trương Thanh L tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 40%, cụ thể:

- Chấn thương vùng đầu gây tụ máu dưới màng cứng có tỷ lệ 08%, cơ chế do vật tày gây nên;
- Chấn thương vùng mặt gây gãy cung gò má phải có tỷ lệ 08% cơ chế do vật tày gây nên;
- Vết thương và mở rộng vết thương mặt trước 1/3 trên đến 1/3 giữa cánh tay trái có tỷ lệ 02% cơ chế do vật sắc gây nên;
- Vết thương ngang mặt sau – ngoài 1/3 trên cẳng tay phải gây gãy hai xương cẳng tay phải đã phẫu thuật có tỷ lệ 15% cơ chế do vật tày gây nên;
- Vết thương ngang mặt sau – ngoài 1/3 dưới cẳng tay phải có tỷ lệ 01% cơ chế do vật sắc gây nên;
- Vết thương mặt trước trong 1/3 trên cẳng chân trái gây gãy 1/3 giữa xương chày trái đã được phẫu thuật có tỷ lệ 14% cơ chế do vật tày gây nên.

Qua kết quả điều tra, Trương Văn B và Trương Dương C không có bàn bạc trước về việc gây thương tích cho ông Trương Thanh L nhưng khi thấy ông B và ông L đang có mâu thuẫn, cự cãi, đánh nhau nhưng Trương Dương C không can ngăn mà có hành vi dùng hung khí cùng với Trương Văn B đánh ông Trương Thanh L gây nên thương tích 40%, mặc dù lời khai giữa bị hại, người làm chứng với các bị can Bá, C có mâu thuẫn về hung khí nhưng hành vi của các bị can cùng nhau gây thương tích cho bị hại là ông Trương Thanh L nên các bị can phải cùng chịu trách nhiệm về hành vi gây thương tích 40% đối với bị hại.

Vật chứng

- 01 (một) cây dầm bơi bằng gỗ, màu xám, chiều dài 2,3 mét, phần giữa thân cây dầm bị tét dài 1,2 mét đến đầu cây dầm, phần đầu cây có đường kính 3cm, phần đuôi dầm bơi bề rộng 7cm, đã qua sử dụng;
- 01 (một) cây dầm bơi bằng gỗ, màu xám đen, trọng lượng 1kg, chiều dài 1,5 mét, đã qua sử dụng;

- 01 (một) cây lạng bằng kim loại, trọng lượng 1,9kg, chiều dài 1,17 mét, lưỡi lạng bằng kim loại dài 27cm, bề rộng 17cm, cán lạng bằng kim loại dài 90cm, đã qua sử dụng,

- 03 (ba) cây tầm vòng vỏ cây đã chuyển màu vàng nhạt, có kích thước lần lượt là chiều dài 2,47 mét đường kính 3 cm, chiều dài 2,04 mét đường kính 2 cm và chiều dài 2,09 mét đường kính 4 cm;

- 02 (hai) đĩa DVD ghi hình hồi cung bị can được niêm phong (chuyển cùng hồ sơ vụ án).

Trách nhiệm dân sự: hai bên chưa thỏa thuận bồi thường được, yêu cầu giải quyết theo quy định pháp luật.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 08/2024/HS-ST ngày 17/01/2024 của Tòa án nhân dân quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ đã quyết định:

Tuyên bố: Các bị cáo Trương Văn B, Trương Dương C phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Áp dụng: điểm c khoản 3 Điều 134; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38 Bộ luật hình sự;

Xử phạt: Bị cáo Trương Văn B 05 (năm) năm 06 (sáu) tháng tù.

Thời hạn phạt tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

Xử phạt: Bị cáo Trương Dương C 05 (năm) năm tù.

Thời hạn phạt tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm tuyên về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 29/01/2024, bị cáo Trương Văn B có đơn kháng cáo với nội dung xin được giảm nhẹ hình phạt và giảm tiền bồi thường;

Ngày 29/01/2024, bị cáo Trương Dương C có đơn kháng cáo xin được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm: Các bị cáo Trương Văn B, Trương Dương C đều thừa nhận hành vi phạm tội như cấp sơ thẩm đã truy tố, xét xử. Bị cáo B xin giảm nhẹ hình phạt và mức bồi thường vì đã lớn tuổi, có nhiều bệnh nền; bị cáo C xin được hưởng án treo để có cơ hội lao động lo cho cuộc sống gia đình và có điều kiện khắc phục hậu quả tiền bồi thường cho bị hại.

Bị hại Trương Thanh L phát biểu: Đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm xử phạt các bị cáo như Bản án sơ thẩm đã tuyên.

Kiểm sát viên phát biểu quan điểm: Tại phiên tòa phúc thẩm các bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi dùng hung khí gây thương tích 40% cho bị hại, lời khai của các bị cáo phù hợp với các chứng cứ thu thập được trong hồ sơ vụ án. Do đó, cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm c khoản 3 Điều 134 là có căn cứ, đúng quy định pháp luật. Hành vi của các bị cáo đã xâm phạm trực tiếp đến sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ, gây

mất an ninh trật tự tại địa phương, do đó cần có hình phạt nghiêm cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một khoảng thời gian để răn đe, giáo dục các bị cáo có ý thức tuân thủ pháp luật và phòng ngừa chung trong xã hội. Trước phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo có cung cấp thêm biên lai nộp thêm số tiền 20.000.000 đồng tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ. Đây là tình tiết mới phát sinh thể hiện ý chí tự nguyện bồi thường, khắc phục hậu quả của các bị cáo. Như vậy cùng với việc đã nộp số tiền khắc phục hậu quả 30.000.000 đồng trước khi diễn ra phiên tòa sơ thẩm thì các bị cáo đủ điều kiện để được hưởng tình tiết giảm nhẹ tại điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, cấp sơ thẩm nhận định việc khắc phục hậu quả của các bị cáo là tình tiết giảm nhẹ thuộc khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự khi xem xét quyết định hình phạt là chưa phù hợp; hành vi phạm tội của các bị cáo có yếu tố đồng phạm nhưng tòa án cấp sơ thẩm chỉ áp dụng Điều 17 mà không áp dụng Điều 58 Bộ luật Hình sự là áp dụng chưa đầy đủ quy định pháp luật; cấp sơ thẩm ghi nhận việc bị cáo tự nguyện bồi thường cho bị hại 30.000.000 đồng, số tiền này các bị cáo đã nộp trước khi diễn ra phiên tòa nhưng vẫn tuyên bị cáo phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trên số tiền đã nộp là vi phạm quy định tại điểm g khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; cấp sơ thẩm nhận định nhưng không áp dụng Điều 590 Bộ luật dân sự trong phần quyết định mà căn cứ Điều 599, Điều 591 Bộ luật dân sự để tuyên về trách nhiệm dân sự là không phù hợp, cần rút kinh nghiệm đối với cấp sơ thẩm và xem xét điều chỉnh, bổ sung trong bản án phúc thẩm.

Trên cơ sở tính chất, hành vi phạm tội, xem xét vai trò của từng bị cáo trong vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận một phần kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của các bị cáo, áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355, điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự: Chấp nhận một phần kháng cáo của các bị cáo, xử phạt bị cáo B 05 năm 03 tháng tù. Riêng bị cáo C đề nghị áp dụng thêm Điều 54 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo 04 năm 09 tháng tù.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Sau khi xét xử sơ thẩm, các bị cáo Trương Văn B, Trương Dương C kháng cáo trong hạn luật định nên Hội đồng xét xử chấp nhận và xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo B, C đều khai nhận thực hiện hành vi phạm tội như nội dung Bản án sơ thẩm, lời khai nhận của các bị cáo phù hợp với các chứng cứ trong quá trình điều tra cùng các tài liệu khác được thu thập trong hồ sơ vụ án. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm tuyên xử các bị cáo về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật.

[3] Xét kháng cáo của các bị cáo Trương Văn B, Trương Dương C nhận thấy: Do có mâu thuẫn trong việc tranh chấp đất đai giữa bị cáo Trương Văn B

và ông Trương Thanh L, nên bị cáo Trương Văn B và con là bị cáo Trương Dương C do đã có hành vi dùng hung khí nguy hiểm là cây dầm bơi bằng gỗ và cây leng để gây thương tích cho bị hại Trương Thanh L. Trương Văn B và Trương Dương C không có bàn bạc trước về việc gây thương tích cho ông Trương Thanh L nhưng khi thấy ông B và ông L đang có mâu thuẫn, cự cãi, đánh nhau nhưng Trương Dương C không can ngăn mà có hành vi dùng hung khí cùng với Trương Văn B đánh ông Trương Thanh L gây nên thương tích theo Bản kết luận giám định tổn thương cơ thể 254/KLTTCT-TTPYCT ngày 12/5/2023 của Trung tâm pháp y – Sở Y tế thành phố C với tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 40%. Xét thấy lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại và các chứng cứ khác trong hồ sơ, do đó việc Tòa án cấp sơ thẩm quy kết các bị cáo phạm tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[4] Hành vi phạm tội của các bị cáo là nghiêm trọng, nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến sức khỏe của người khác, gây mất an ninh trật tự tại địa phương. Mặc dù bị hại có hành vi dùng khúc cây tầm vông đâm về phía bị cáo B; với mối quan hệ giữa các bị cáo và bị hại đáng lẽ ra các bị cáo có thể lựa chọn cách xử sự khác, ôn hòa hơn để không gây hậu quả thương tích cho bị hại. Các bị cáo là người có năng lực chịu trách nhiệm hình sự, có trình độ học vấn nhưng chỉ vì nóng giận tức thời, thiếu kiềm chế bản thân, do đó, cần có mức án nghiêm trọng xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo mới có tác dụng giáo dục, cải tạo nhằm răn đe và phòng ngừa chung trong xã hội. Tuy nhiên, trước phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo có cung cấp biên lai nộp thêm số tiền 20.000.000 đồng tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ. Đây là tình tiết mới phát sinh thể hiện ý chí tự nguyện bồi thường, khắc phục hậu quả của các bị cáo thể hiện thái ý thức bù đắp phần nào lỗi đã gây ra cho bị hại. Vì vậy, xét thấy việc giảm mức hình phạt đối với các bị cáo cũng đủ tác dụng giáo dục, cải tạo các bị cáo và thể hiện tính khoan hồng của pháp luật. Đối với bị cáo C, bị cáo chỉ vì bệnh vực cha mình, không can ngăn mà có hành vi gây thương tích cho bị hại nhưng tại phiên tòa, bị cáo thể hiện thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và đã khắc phục phần nào bồi thường cho bị hại nên Hội đồng xét xử cân nhắc áp dụng Điều 54 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo.

[5] Đối với kháng cáo của bị cáo B về việc yêu cầu xem xét giảm mức bồi thường cho bị hại, Hội đồng xét xử xét thấy: Tòa án cấp sơ thẩm đã căn cứ và áp dụng các quy định để tuyên mức bồi thường cho bị hại là phù hợp với quy định pháp luật, do đó không có cơ sở để chấp nhận yêu cầu giảm mức bồi thường của bị cáo B.

[6] Tòa án cấp sơ thẩm ghi nhận việc các bị cáo tự nguyện nộp 30.000.000 đồng tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Ô Môn, buộc các bị cáo phải bồi thường cho bị hại số tiền 76.866.500 đồng, án phí dân sự sơ thẩm các bị cáo cùng chịu 5.343.500 đồng là chưa chính xác, vì vậy Hội đồng xét xử điều chỉnh lại cho phù hợp; hành vi phạm tội của các bị cáo có yếu tố đồng phạm nhưng tòa án cấp sơ thẩm chỉ áp dụng Điều 17 mà không áp dụng Điều 58 Bộ luật Hình sự

là áp dụng chưa đầy đủ quy định pháp luật. Các bị cáo đã nộp số tiền khắc phục hậu quả 30.000.000 đồng trước khi diễn ra phiên tòa sơ thẩm thì các bị cáo đủ điều kiện để được hưởng tình tiết giảm nhẹ tại điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, cấp sơ thẩm nhận định việc khắc phục hậu quả của các bị cáo là tình tiết giảm nhẹ thuộc khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự khi xem xét quyết định hình phạt là chưa phù hợp nên Hội đồng xét xử phúc thẩm điều chỉnh áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo.

[7] Các vấn đề khác không có kháng cáo, kháng nghị nên Hội đồng xét xử không đề cập đến.

[8] Do yêu cầu kháng cáo của các bị cáo được chấp nhận nên các bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định; đồng thời cấp phúc thẩm có xem xét xác định lại án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355, Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[1] Chấp nhận kháng cáo của các bị cáo **Trương Văn B, Trương Dương C**; Sửa bản án sơ thẩm số 08/2024/HS-ST ngày 17 tháng 01 năm 2024 của Tòa án nhân dân quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ về phần hình phạt; giữ nguyên phần trách nhiệm dân sự (có điều chỉnh về án phí và điều luật áp dụng).

[2] Tuyên bố: Các bị cáo **Trương Văn B, Trương Dương C** phạm tội “*Cố ý gây thương tích*”.

Áp dụng: điểm c khoản 3 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38, Điều 58 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo **Trương Văn B** 05 (năm) tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

Áp dụng: điểm c khoản 3 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38, Điều 54, Điều 58 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo **Trương Dương C** 04 (bốn) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 Bộ luật hình sự, Điều 288, Điều 584, 585, Điều 586, Điều 587, Điều 590 Bộ luật dân sự.

Các bị cáo đã tự nguyện nộp 30.000.000 đồng là tiền bồi thường thiệt hại cho bị hại theo biên lai số 0001801 ngày 04/12/2023 và 20.000.000 đồng theo biên lai số 0001907 ngày 24/4/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Ô Môn. Các bị cáo phải bồi thường thêm số tiền 56.866.500 đồng cho bị hại.

[3] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực thi hành.

[4] Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Các bị cáo không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

Các bị cáo cùng liên đới nộp 2.843.325 đồng án phí dân sự phúc thẩm.

[5] Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Viện KSND CC tại Tp. HCM;
- Viện KSND Tp. Cần Thơ;
- TTG Công an Tp. Cần Thơ;
- Cơ quan THTT Q. Ô Môn;
- Sở Tư pháp Tp. Cần Thơ;
- Bị cáo; Bị hại;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Phạm Lâm Đồng

CÁC THẨM PHÁN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Lâm Đ